

Câu 9: Cấu tạo của lớp vỏ khí gồm có mấy tầng?

- A. 4 B. 3 C. 5 D. 2

Câu 10: Chí tuyến Bắc là đường có ánh sáng Mặt Trời chiếu vuông góc với mặt đất vào ngày

- A. Xuân phân. B. Đông chí. C. Thu phân. D. Hạ chí.

Câu 11: Gió thổi thường xuyên trên bề mặt Trái Đất từ hai vòng cực Bắc và cực Nam đến hai cực Bắc và cực Nam là gió

- A. Tây ôn đới. B. Mậu dịch. C. Đông cực. D. Tín phong.

Câu 12: Vùng đất đai cung cấp nước thường xuyên cho một con sông gọi là

- A. lưu vực sông. B. thủy chế.
C. hệ thống dòng chảy. D. diện tích hệ thống sông.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

- Nêu khái niệm khí áp và đơn vị dùng để đo khí áp.
- Nêu các hình thức vận động của nước biển và đại dương.

Câu 2 (2,0 điểm)

Trình bày sự khác nhau giữa thời tiết và khí hậu.

Câu 3 (1,0 điểm)

Sông và hồ khác nhau như thế nào?

Câu 4 (2,0 điểm)

Ở Đồng Tháp người ta đo nhiệt độ lúc 5 giờ được 22°C , lúc 13 giờ được 27°C , lúc 21 giờ được 23°C . Hỏi nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu? Em hãy nêu cách tính.

Câu 5 (1,0 điểm)

- Giải thích vì sao càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm?
- Bằng những hiểu biết thực tế, em hãy cho biết một số giá trị của sông ngòi mang lại cho đời sống con người.

---Hết---

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
HUYỆN LAI VUNG

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: ĐỊA LÝ – Lớp 6

Ngày kiểm tra: 07/5/2019

Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang.

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu đúng 0,25 điểm)

| <i>Mã đề</i> | <i>1</i> | <i>2</i> | <i>3</i> | <i>4</i> | <i>5</i> | <i>6</i> | <i>7</i> | <i>8</i> | <i>9</i> | <i>10</i> | <i>11</i> | <i>12</i> |
|--------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|
| <i>132</i> | <i>C</i> | <i>B</i> | <i>C</i> | <i>A</i> | <i>B</i> | <i>C</i> | <i>D</i> | <i>D</i> | <i>B</i> | <i>D</i> | <i>C</i> | <i>A</i> |
| <i>209</i> | <i>B</i> | <i>B</i> | <i>C</i> | <i>C</i> | <i>A</i> | <i>D</i> | <i>A</i> | <i>A</i> | <i>D</i> | <i>D</i> | <i>B</i> | <i>A</i> |

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

| NỘI DUNG | ĐIỂM |
|--|-------------|
| Câu 1: a. Nêu khái niệm khí áp là gì. Đơn vị dùng để đo khí áp. | 0,5 |
| - Khí áp là sức ép của khí quyển lên bề mặt Trái Đất. | 0,25 |
| - Đơn vị: mm thủy ngân | 0,25 |
| b. Nêu các hình thức vận động của nước biển và đại dương. | 0,5 |
| - Có 3 hình thức vận động của biển và đại dương | 0,25 |
| - gồm: sóng biển, thủy triều, dòng biển | 0,25 |
| Câu 2: Trình bày sự khác nhau giữa thời tiết và khí hậu. | 2,0 |
| - Thời tiết là sự biểu hiện của các hiện tượng khí tượng (nắng, mây, mưa, gió...) ở một địa phương | 0,5 |
| diễn ra trong thời gian ngắn, luôn luôn thay đổi. | 0,5 |
| - Khí hậu là sự lặp đi, lặp lại của tình hình thời tiết, ở một địa phương | 0,5 |
| diễn ra trong nhiều năm, có tính qui luật. | 0,5 |

| NỘI DUNG | ĐIỂM |
|--|-------------|
| Câu 3: Sông và hồ khác nhau như thế nào? | 1,0 |
| - Sông là dòng chảy thường xuyên, trương đối ổn định trên bề mặt lục địa. | 0,25 |
| - Hồ là khoảng nước đọng trương đối rộng và sâu trong đất liền. | 0,25 |
| Câu 4: Ở Đồng Tháp người ta đo nhiệt độ lúc 5 giờ được 22⁰C, lúc 13 giờ được 27⁰C, lúc 21 giờ được 23⁰C. Hỏi nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu? Em hãy nêu cách tính. | 2,0 |
| - Nhiệt độ trung bình ngày ở Đồng Tháp : $22+27+23 = 72$ | 0,5 |
| $72: 3 = 24^{\circ}\text{C}$ | 0,5 |
| Vậy nhiệt độ trung bình là: 24 ⁰ C | 0,5 |
| - Cách tính: Tổng nhiệt độ các lần đo chia cho số lần đo. | 0,5 |
| Câu 5: a. Giải thích vì sao càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm? | 0,5 |
| - Vì càng lên cao mật độ phân tử trong không khí càng ít, không khí càng loãng nên hấp thụ được ít nhiệt tỏa ra từ Trái Đất. | 0,25 |
| b. Bằng những hiểu biết thực tế, em hãy cho biết một số giá trị của sông ngòi mang lại cho đời sống con người. | 0,5 |
| - Cung cấp nước cho nông nghiệp-công nghiệp, thủy sản, thủy điện, giao thông đường thủy, du lịch, bồi đắp phù sa... <i>(Học sinh trả lời được 2 đáp án đúng cho 0,25 điểm từ 4 đáp án đúng trở lên cho 0,5 điểm)</i> | 0,5 |

--- HẾT---